

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 3 - 2025.
V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Dung và bà Trịnh Thị Thắng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** ông Đinh Thế Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 11/2025/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** chị Bùi Thị T, sinh năm 1990. Địa chỉ: xóm K, xã B, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Bị đơn:** anh Bùi Văn C, sinh năm 1991. Địa chỉ: xóm K, xã B, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn là chị Bùi Thị T trình bày: chị và anh Bùi Văn C có quan hệ hôn nhân với nhau từ tháng 11 năm 2010 cho đến tháng 11 năm 2024 thì ly hôn. Quá trình sống chung trong thời kỳ hôn nhân, chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn C có 02 con chung là Bùi Anh K, sinh ngày 25/7/2011 và Bùi Thị Hà L, sinh ngày 23/6/2020. Khi ly hôn, chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn C thoả thuận sau ly hôn, anh Bùi Văn C nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung và chưa có yêu cầu chị Bùi Thị T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung với anh Bùi Văn C (Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 122/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/11/2024 của Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình). Tuy nhiên, trên thực tế sau khi ly hôn, anh Bùi Văn C nghiện chất ma túy và bỏ bê con cái

không được chăm sóc tử tế, chu đáo; cháu Bùi Anh K đã phần nào tự chăm lo được cho bản thân còn cháu Bùi Thị Hà L còn quá nhỏ, chưa tự chăm sóc được cho bản thân. Vì vậy, chị Bùi Thị T khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn từ anh Bùi Văn C sang chị Bùi Thị T đối với cháu Bùi Thị Hà L. Chị Bùi Thị T chưa có yêu cầu anh Bùi Văn C đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về phía anh Bùi Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh địa chỉ nơi cư trú của anh Bùi Văn C thể hiện anh Bùi Văn C có địa chỉ rõ ràng; có đăng ký nhân khẩu thường trú tại địa chỉ chị Bùi Thị T đã cung cấp cho Tòa án nhưng thường xuyên vắng mặt tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú, không ở một địa chỉ ổn định nên không lấy được ý kiến của anh Bùi Văn C. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét.

Kết quả Tòa án xác minh, thể hiện: hiện tại hai con chung của chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn C vẫn sống cùng gia đình anh Bùi Văn C. Anh Bùi Văn C hiện nay là người nghiện chất ma túy, hay bỏ đi thi thoảng mới về nhà, thu nhập không ổn định; ai thuê gì làm nấy. Phía chị Bùi Thị T có chỗ ở, thu nhập ổn định, có phẩm chất và lối sống lành mạnh. Anh Bùi Văn C và người nhà anh Bùi Văn C còn ngăn cản, cản trở việc thăm nom con của chị Bùi Thị T sau khi ly hôn.

Tại phiên tòa, chị Bùi Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn; chị Bùi Thị T nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thứ hai là cháu Bùi Thị Hà L và chưa có yêu cầu anh Bùi Văn C đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Phía đại diện Viện kiểm sát nhận định về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi vụ án được đưa ra xét xử. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Đối với bị đơn có địa chỉ cư trú rõ ràng, đã được Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: thấy rằng, sau ly hôn, anh Bùi Văn C đã mắc tệ nạn xã hội là nghiện hút chất ma túy, làm giảm khả năng nuôi con và làm tấm gương xấu cho các con. Mặt khác, anh Bùi Văn C và gia đình còn có hành vi ngăn cản việc thăm nom con của chị Bùi Thị T là vi phạm pháp luật trong việc nuôi dạy con cái. Vì vậy, yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của chị Bùi Thị T là có căn cứ và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là anh Bùi Văn C không có mặt tại Tòa án mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh Bùi Văn C đúng như địa chỉ mà nguyên đơn đã cung cấp. Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự cho anh Bùi Văn C. Do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn

vắng mặt không có lý do và do nguyên đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải nên vụ án không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ nhất nhưng vắng mặt nên Tòa án hoãn phiên tòa là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị Bùi Thị T thấy rằng: hiện nay các con chung của chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn C hiện đang sống cùng anh Bùi Văn C và gia đình anh Bùi Văn C. Việc nuôi con trên thực tế của anh Bùi Văn C không bảo đảm được các quyền và lợi ích hợp pháp mọi mặt của trẻ em do anh Bùi Văn C mắc tệ nạn xã hội là nghiện hút chất ma túy. Việc này không chỉ làm giảm khả năng nuôi con của anh Bùi Văn C mà còn làm tấm gương xấu trong việc giáo dục con cái. Mặt khác, trong quá trình nuôi dưỡng các con chung, anh Bùi Văn C và gia đình còn có hành vi ngăn cấm việc thăm nom con của chị Bùi Thị T. Việc này vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ nuôi dưỡng con cái; đã ngăn cản sự vun đắp, phát triển tình mẫu tử giữa chị Bùi Thị T và các con ruột của mình. Trong khi chị Bùi Thị T có đủ các điều kiện nuôi con tốt hơn anh Bùi Văn C; chị Bùi Thị T có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, có chỗ ở, thu nhập ổn định đủ để nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, chị Bùi Thị T chỉ yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung thứ hai là cháu Bùi Thị Hà L vì cháu L còn nhỏ tuổi (chưa đủ 5 tuổi), còn cháu Bùi Anh K đã gần 14 tuổi, có thể tự chăm sóc những nhu cầu tối thiểu của bản thân. Chị Bùi Thị T chưa yêu cầu anh Bùi Văn C đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là yêu cầu, ý kiến tự nguyện của chị Bùi Thị T và không ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Bùi Thị T, đồng thời giúp giảm bớt khó khăn cho anh Bùi Văn C trong việc nuôi con. Do vậy, yêu cầu của chị Bùi Thị T về việc được trực tiếp nuôi con chung thứ hai là cháu Bùi Thị Hà L là có căn cứ chấp nhận và hợp tình, hợp lý. Chị Bùi Thị T vẫn có quyền yêu cầu anh Bùi Văn C cấp dưỡng trong quá trình nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn C có đều có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3] *Án phí:* Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng

dân sự; khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn; giao con chung của chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn C là Bùi Thị Hà L, sinh ngày 23/6/2020 cho chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung Bùi Thị Hà L đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Anh Bùi Văn C chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị Bùi Thị T chưa có yêu cầu. Anh Bùi Văn C vẫn tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Bùi Anh K theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 122/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình.

Chị Bùi Thị T, anh Bùi Văn C có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn mà không ai được cản trở. Chị Bùi Thị T, anh Bùi Văn C không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của nhau.

2. Án phí: Anh Bùi Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Bùi Thị T được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002519 ngày 24/01/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn